

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2024

Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2024 :

- Nguyên đơn: Ông Phùng Văn M, sinh năm 1972; Địa chỉ: tổ 41 phường H Q, quận N H S, thành phố Đ N. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 15 T N S, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn M như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Văn M kết hôn với bà Nguyễn Cẩm T vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Thọ, huyện Hoà Vang (cũ) nay là Ủy ban nhân phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà về sinh sống tại tổ 87, phường H Q, quận N H S, thành phố Đà Nẵng đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện tại đã sống ly thân. Nay ông M xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà

Nguyễn Cẩm T.

- Về con chung: Ông Phùng Văn M xác định ông và bà Nguyễn Cẩm T có 02 con chung là Phùng Thị Thu N, sinh ngày 28/3/2002 (Thu N đã trưởng thành) và Phùng Thị Ngân L, sinh ngày 05/10/2012.

Ly hôn, ông Mậu có nguyện vọng giao con chung Phùng Thị Ngân L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Đối với con chung Phùng Thị Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn bà Nguyễn Cẩm T khai rằng:* Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn bà và ông M đã ly thân phần ai nấy sống. Ông M ở tổ 41, phường H Q, quận N H S, thành phố Đà Nẵng còn bà ở trọ tại Số 15 T N S, phường H T Đô, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên việc ông M yêu cầu ly hôn với bà, bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý khi con Phùng Thị Ngân L đủ 18 tuổi. Về con chung bà xác định có 2 con chung là Phùng Thị Thu N, sinh ngày 28/3/2002 (Thu N đã trưởng thành) và Phùng Thị Ngân L, sinh ngày 05/10/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con Phùng Thị N L và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con chung Phùng Thị Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phùng Văn M được ly hôn bà Nguyễn Cẩm T.

- Về con chung: Giao con Phùng Thị Thu N cho bà T nuôi, ông M cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà T xác định không có.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Phùng Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phùng Văn M khởi kiện “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” với bà Nguyễn Cẩm T, bà T hiện cư trú tại số 15 đường T N S, phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về nội dung: Ông Phùng Văn M và bà Nguyễn Cẩm T kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Thọ, huyện Hoà Vang (cũ) nay là Ủy ban nhân dân phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, theo Giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Mậu đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn nhưng do ông bỏ đi vào Miền nam nên vụ việc đã bị đình chỉ giải quyết, ông Mậu xác định không còn tình cảm với bà T, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn bà Nguyễn Cẩm T. Căn cứ vào kết quả xác minh tại Công an phường Hoà Thọ Đông xác định bà T và con gái thuê trọ sinh sống tại phường H T Đ, ông M không sinh sống tại địa chỉ trên, xét thấy vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của ông Phùng Văn M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông M và bà T có 02 con chung là Phùng Thị Thu N, sinh ngày 28/3/2002 (Thu N đã trưởng thành) và Phùng Thị Ngân L, sinh ngày 05/10/2012. Ly hôn, nguyện vọng của ông M là giao con chung Phùng Thị Ngân L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Đối với con chung Phùng Thị Thu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đề cập đến.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con của ông M thì thấy: Ông M có nguyện vọng giao con, bà T có nguyện vọng nuôi con nên ông M tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng để bà T nuôi cháu L. Cháu Ngân L đồng ý ở với mẹ. Nên giao cháu Phùng Thị Ngân L cho bà Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà T xác định không có.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Phùng Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng ông M phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn M về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” đối với bà Nguyễn Cẩm T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phùng Văn M được ly hôn với bà Nguyễn Cẩm T.

2. Về con chung: Giao con chung Phùng Thị Ngân L cho bà Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phùng Văn M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hằng tháng bắt đầu từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con Phùng Thị Ngân L đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung: Phùng Thị Thu N đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà Thu xác định không có.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Phùng Văn M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009486 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, ông M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng ông M phải chịu là 300.000 đồng.

Án xử công khai, ông Phùng Văn M, bà Nguyễn Cẩm T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Văn Nhớ

